

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Bản án số: 45/2020/HSST  
Ngày: 13/3/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 đến ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST, ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 20/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo, bị cáo có vợ tên Lê Thị Anh H, có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2019 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Minh P, sinh năm 1986, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim T; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 07 người kể cả bị cáo, bị cáo có vợ tên Ninh Thị H, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2019 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng S.

Địa chỉ: Số 230, đường N, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.  
(vắng mặt).

2. Công ty TNHH Một thành viên Taxi L.

Địa chỉ: Số 149, đường N, Phường 2, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.  
(vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh P:

Luật sư Tô Việt Y, Văn phòng luật sư N, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H;

Luật sư Đinh Đức Đ, Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/7/2019, Nguyễn Hữu H uống cà phê tại khu vực vòng xoay An Phú thuộc địa phận thị xã T, tỉnh Bình Dương thì gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) thuê H đi chở đồ lậu từ khu vực tỉnh Long An về Bình Dương với giá 1.000.000 đồng/chuyến thì H đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, người đàn ông trên gọi điện thoại cho H đến khu vực vòng xoay An Phú để nhận xe, sau khi nhận xe ô tô biển số 51G-209.91 từ người đàn ông thì H gọi điện cho Lê Minh P rủ P đi chở đồ lậu với H, H trả tiền công cho P với giá 300.000 đồng/chuyến thì P đồng ý. Sau khi đến đón P, H điều khiển xe ô tô biển số 51G-209.91 chở P đến khu vực cầu Đức Huệ, tỉnh Long An thì người đàn ông trên hướng dẫn H giao xe cho người đàn ông khác (chưa rõ lai lịch). Sau khi giao xe cho người đàn ông thì H và P thuê nhà nghỉ ngủ qua đêm. Đến khoảng 16 giờ ngày 11/7/2019 thì H và P nhận lại xe ô tô biển số 51G-209.91 từ người đàn ông mà H và P đã giao xe, khi nhận lại xe H và P thấy trong xe có nhiều gói được bọc nylon thì H và P đều biết là thuốc lá điều nhập lậu. Sau đó H điều khiển xe ô tô chở P cùng số thuốc lá điều nhập lậu về Bình Dương, khi đến đường Tỉnh lộ 8, thuộc ấp 1, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 11/7/2019 thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang cùng tang vật gồm 7.100 bao thuốc lá điều nhập lậu (5.400 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet, 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero và 500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Craven)

Vật chứng thu giữ:

- 5.400 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet.

- 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero.
- 500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Craven.
- 08 bao nylon màu đen, 05 bao nylon màu xanh, 01 thùng giấy Carton.
- 01 cái điện thoại Nokia số Imei: 5576310717172276.
- 01 cái điện thoại Iphone số Seri: FK1QVSLGRYD.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Hữu H và Lê Minh P về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo có hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu với khối lượng tổng cộng 7.100 bao. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hữu H và Lê Minh P đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của từng bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H và Lê Minh P phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H mức án từ 07 đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Minh P mức án từ 06 đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 ô tô biển số 51G-209.91, số khung 9F35G3000243, số máy 1NRX076588, nhãn hiệu Toyota đã trả cho chủ sở hữu. Đề nghị không xem xét.

- 5.400 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet, 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero, 500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Craven, 08 bao nylon màu đen, 05 bao nylon màu xanh, 01 thùng giấy Carton đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái điện thoại Nokia số Imei: 5576310717172276 và 01 cái điện thoại Iphone số Seri: FK1QVSLGRYD, các bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Hữu H và Lê Minh P không tranh luận, không tự bào chữa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H:

Thống nhất với tội danh và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố và đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành pháp luật tại địa phương, không vi phạm điều cấm, phạm tội do nhất thời, bộc phát, người

phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, trong quá trình giải quyết vụ án, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người trực tiếp nuôi con nhỏ do đó đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo H không tham gia tranh luận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Minh P:

Luật sư không có ý kiến gì về phần tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Lê Minh P.

Về nguyên nhân và điều kiện hoàn cảnh phạm tội: Bị cáo P xuất thân từ gia đình bần nông, đông anh em, nghỉ học sớm nên trình độ văn hóa thấp, nhận thức thấp nghe lời rủ rê của anh rể là bị cáo H đi vận chuyển hàng cấm, bị cáo nông nổi, nhất thời phạm tội.

Bị cáo P chỉ là đồng phạm giản đơn, không có giao dịch với các đối tượng chủ mưu, không điều khiển phương tiện đi vận chuyển, không có bóc dỡ hàng hóa, không cảnh giới lực lượng chức năng cho bị cáo H, vì vậy vai trò của bị cáo P là thứ yếu, giúp sức không đáng kể.

Bị cáo phạm tội lần đầu, lợi ích không lớn (chỉ 300.000 đồng), hàng hóa bị cáo vận chuyển chưa đưa ra thị trường nên chưa gây thiệt hại kinh tế.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã ly hôn vợ và đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ và cha mẹ già, là lao động chính trong gia đình, nhân thân tốt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết nêu trên là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao để xử phạt bị cáo P 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo P không tham gia tranh luận.

Viện kiểm sát tranh luận: Các đề nghị của Luật sư là không có cơ sở, Luật sư đề nghị áp dụng thêm quy định tại điểm i, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự không đúng quy định, vì trường hợp phạm tội này là lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các tình tiết về nhân thân, hoàn cảnh không phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo là không đúng quy định. Hành vi của các bị cáo là phạm tội quả tang, thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo P là đồng phạm giản đơn cùng bị cáo H thực hiện hành vi tội phạm, bị cáo H là người có vai trò rủ rê, viện kiểm sát đã có sự xem xét, cân nhắc đến vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi của từng bị cáo trong việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt, do đó các đề nghị của luật sư là không có cơ sở để chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H và bị cáo P giữ nguyên quan điểm, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Hữu H: bị cáo rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hữu H: bị cáo rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo có hành vi vận chuyển hàng cấm với khối lượng tổng cộng 7.100 bao thuốc lá điều nhập lậu, đây là khối lượng lớn. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu H và Lê Minh P đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Bản thân các bị cáo nhận thức được thuốc lá nhập lậu là mặt hàng Nhà nước cấm vận chuyển, buôn bán, việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nên đã phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trực tiếp nuôi con nhỏ nên Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ về nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo để đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định. Do bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên không có cơ sở để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Minh P:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người bị bị cáo H rủ rê, giúp sức cho bị cáo H, vai trò không đáng kể, số tiền thu lợi bất chính không lớn, do đó mức án của bị cáo P thấp hơn mức án của bị cáo H là phù hợp. Luật sư đề nghị áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là không đúng quy định, bởi lẽ bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các tình tiết về nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo không đúng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó không có cơ sở để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử bị cáo P dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ...”. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

01 ô tô biển số 51G-209.91, số khung 9F35G3000243, số máy 1NRX076588, nhãn hiệu Toyota đã trả cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xem xét.

5.400 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet, 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero, 500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Craven, 08 bao nylon màu đen, 05 bao nylon màu xanh, 01 thùng giấy Carton là vật chứng có liên quan đến vụ án, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

01 cái điện thoại Nokia số Imei: 5576310717172276 và 01 cái điện thoại Iphone số Seri: FK1QVSLGRYD, là công cụ các bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với người thanh niên thuê các bị cáo vận chuyển thuốc lá nhậu lậu và người thanh niên vận chuyển thuốc lá ở tỉnh Long An, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử thấy xử lý trên là phù hợp nên không xem xét.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hội

đồng xét xử buộc bị cáo H và bị cáo P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H và bị cáo Lê Minh P phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 06 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Minh P 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2019.

- Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu H 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh P 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 5.400 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet, 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero, 500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Craven, 08 bao nylon màu đen, 05 bao nylon màu xanh, 01 thùng giấy Carton (BL 121).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 cái điện thoại Nokia số Imei: 5576310717172276 và 01 cái điện thoại Iphone số Seri: FK1QVSLGRYD (BL 121).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H và bị cáo Lê Minh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- Chi cục THADS huyện Củ Chi; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC35 Công an TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng khác; (6)
- Lưu.

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Quang Định**